| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HƯNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16/10/2018
*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Hà Huy Khoa.**

2. **Bà Nguyễn Thị Là.**

* *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

**Bà Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Phạm Thị T,** sinh năm 1981

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* **Anh Đào Văn Đ**, sinh năm 1988

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang thi hành án tại: Đội 24, phân trại 4, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

*(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn khởi kiện ngày 07/6/2018; Bản tự khai ngày 07/6/2018 chị Phạm Thị T nguyên đơn trình bày**:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đào Văn Đ kết hôn ngày 17/3/2010 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ lười làm ăn, chỉ có một mình chị đi làm, anh Đ còn đánh chị nhiều lần và còn có hành vi đồi bại với con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn Đ.

* *Về con chung:* Chị và anh Đ có 02 con chung Đào Duy Đ1, sinh ngày 16/01/2010 và Đào Thị Thùy D, sinh ngày 07/11/2011, hiện nay con đang ở cùng với chị, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Chị và anh Đ không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2018 anh Đào Văn Đ bị đơn trình bày:** Hiện anh đang thi hành án tại Trại giam Thanh Lâm, tổng cục 8 Bộ công an từ ngày 01/12/2017.

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Phạm Thị T tháng 02/2009 (âm lịch) do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Nay chị T xin ly hôn anh không có ý kiến gì.

* *Về con chung:* Anh và chị T có 02 con chung Đào Duy Đ1, sinh ngày 16/01/2010 và Đào Thị Thùy D, sinh ngày 07/11/2011, hiện nay con đang ở cùng với chị T. Ly hôn nguyện vọng của anh Đ chấp hành xong bản án phạt tù được trở về có nguyện vọng nuôi con Đào Duy Đ1, nếu chị T nuôi con thì anh không cấp dưỡng gì.

* *Về tài sản:* Anh có tài sản riêng là ngôi nhà chị T đang ở, nhà của mẹ anh để lại, anh và chị T không có tài sản chung, ly hôn anh xin lấy lại tài sản riêng.

* *Về nợ:* Anh và chị T không vay nợ ai và không cho ai vay gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn do hiện đang thi hành án nên không thể tham gia tố tụng trực tiếp tại Tòa án nhưng đã có lời khai và nhận đầy đủ các văn bản tố tụng, HĐXX đã hoãn phiên tòa thứ nhất là đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Đào Văn Đ.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 02 con chung là Đào Duy Đ1, sinh ngày 16/01/2010 và Đào Thị Thùy D, sinh ngày 07/11/2011 cho chị T trực tiếp nuôi, chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh Đ có nguyện vọng nuôi con Đào Duy Đ1 thì sau khi chấp hành án xong anh sẽ làm đơn xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng nên căn cứ các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Tại phiên tòa thứ nhất anh Đ vắng mặt, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày 16/10/2018 anh Đ vắng mặt lần thứ hai, HĐXX căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

**[2]** *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị T và anh Đào Văn Đ kết hôn ngày 17/3/2010 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống được khoảng 8 đến 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng luôn xảy ra xô xát cãi chửi nhau, anh Đ còn có hành vi đồi bại với con.

**[2.1]** Tại biên bản xác minh 07/8/2018 về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ, UBND xã Đ và cơ sở thôn T cung cấp như sau: Chị T và anh Đ kết hôn ngày 17/3/2010 có đăng ký tại UBND xã Đ, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không chăm chỉ làm ăn, kinh tế khó khăn, hiện anh Đ đang thi hành án về tội: "Dâm ô với trẻ em". Mâu thuẫn giữa anh Đ và chị T đã trầm trọng việc đoàn tụ gia đình là rất khó, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung chị T và anh Đ có 02 con chung là Đào Duy Đ1 và Đào Thị Thùy D nhưng không làm thủ tục đăng ký khai sinh tại UBND xã Đ mà làm thủ tục khai sinh tại địa phương khác.

**[2.2]** Trên cơ sở xem xét tài liệu chứng cứ cũng như lời khai của các đương sự HĐXX thấy rằng việc đoàn tụ gia đình giữa chị T và anh Đ là rất khó khăn vì anh Đ đã có hành vi dâm ô với chính con gái mình và bị xét xử với mức án 03 năm 06 tháng tù, hiện đang thi hành án tại Trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa. Do vậy xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T, xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Đào Văn Đ.

**[3]** *Về con chung:* Chị T và anh Đ có 02 con chung là Đào Duy Đ1, sinh ngày 16/01/2010 và Đào Thị Thùy D, sinh ngày 07/11/2011. Hiện nay hai con đang ở cùng chị T, để không làm thay đổi cuộc sống bình thường của hai cháu và hiện nay anh Đ đang thi hành án tại Trại giam Thanh Lâm, vì vậy cần giao hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có nguyện vọng nuôi con Đào Duy Đ1 nhưng hiện anh đang chấp hành án, khi nào chấp hành án xong anh có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

**[4]** *Về tài sản:* Chị T, anh Đ đều xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[5]** *Về án phí:* Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Đào Văn Đ.

**2. Về con chung:** Xử giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi 02 con chung là Đào Duy Đ1, sinh ngày 16/01/2010 và Đào Thị Thùy D, sinh ngày 07/11/2011 và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản:** Chị T, anh Đ đều xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007637 ngày 07/6/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:*** Chị Phạm Thị T và anh ĐàoVăn Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
*(đã ký)*

**Hoàng Văn Thành**